

CHÍNH TẢ

(1) a) Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống :

- (Trăng) M^lng một l^uoi trai
M^lng hai lá l^ua.
- Đem tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

b) Ghi **đấu hỏi** hoặc **đấu ngã** trên những chữ in đậm :

- Kiến cánh v^ô t^ổ bay ra
Bão táp mưa sa gần tới.
- Muốn cho lúa **n**ảy bông to
Cây sâu, bừa k^ĩ, phân gi^o cho nhiều.

(2) Tìm trong **Chuyện bốn mùa** (sách *Tiếng Việt 2*, tập 2, trang 4) rồi ghi vào chỗ trống :

a) Hai chữ bắt đầu bằng **l**  là, lộc, làm
lại, lá, lửa, lúc

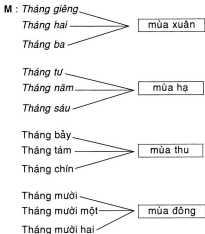
Hai chữ bắt đầu bằng **n**  náy, nói
năm, năng, nào

b) Hai chữ có **đấu hỏi**  của, bảo, náy
nghỉ, buổi, chỉ

Hai chữ có **đấu ngã**  cổ, đã
mỗi

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Em hãy viết tên các tháng trong năm và nối tên tháng với tên từng mùa :



2. Dựa vào lời bà Đất trong (*Chuyện bốn mùa*), viết các ý sau vào bảng cho đúng :

Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
b) Làm cho cây, lá tươi tốt	a) Cho trái ngọt, hoa thơm	c) Nhắc học sinh nhớ ngày tựu trường	d) Ấp ủ mầm sống để xuân về đâm chồi nảy lộc
		e) Làm cho trời xanh cao	

3. Trả lời các câu hỏi sau :

a) Khi nào học sinh được nghỉ hè ?

Cuối tháng năm học sinh được nghỉ hè. / Đầu tháng sáu học sinh được nghỉ hè.

b) **Khi nào** học sinh tựu trường ?

Đầu tháng chín học sinh tựu trường. / Cuối tháng tám, học sinh tựu trường.

c) Mẹ thường khen em khi nào ?

Mẹ thường khen em khi em ngoan, chăm học.

d) Ở trường, em vui nhất **khi nào** ?

M : Ở trường, em vui nhất khi được điểm tốt.

Ở trường, em vui nhất khi giờ ra chơi đến. / Ở trường em vui nhất khi được cô khen.

CHÍNH TẢ

(1) Viết tên các vật trong tranh :

a) Có chữ *l* hoặc chữ *n*



1. lá



2. na



3. len



4. nón

b) Có **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**



5. tủ



6. gỗ



7. cửa sổ



8. muỗi

(2) Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :

(nặng, lặng)

(no, lo)

lặng lẽ

nặng nề

lo lắng

đói no

(đổ, đổ)

thi đổ

đổ rác

(giả, già)

giả vờ (đò)

giã gạo

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp của các bạn học sinh trong mỗi tranh dưới đây :



Chị
Phụ trách

→ Chào các em !

Chị tên là Hương. Chị được cử
phụ trách Sao của các em.

Các bạn
học sinh

→ Chúng em
chào chị ạ !

Thích quá ! Thế hôm nay, chị
sẽ hướng dẫn chúng em trò
chơi gì vậy chị ?

2. Ghi lời đáp của các em trong mỗi trường hợp sau :

Có một người lạ
đến nhà em, gõ
cửa và tự giới
thiệu : "Chú là
bạn bố cháu.
Chú đến thăm
bố mẹ cháu."

Lời đáp
của em

a) Nếu bố mẹ em có nhà

Xin chú chờ một chút ạ. Bố
(Ba) mẹ cháu sẽ ra ngay.

b) Nếu bố mẹ em vắng nhà

Xin lỗi chú, bố (ba) mẹ cháu
vừa đi vắng. Buổi tối chú quay
lại được không ạ ?

3. Viết lời đáp của Nam

- Cháu cháu.
- *Cháu chào cô ạ !*
- Cháu cho cô hỏi : Đây có phải nhà bạn Nam không ?
- *Dạ, cháu là Nam đây ạ !*
- Tốt quá. Cô là mẹ bạn Sơn đây.
- *A, cô là mẹ bạn Sơn ạ ? Cháu giúp gì được cho cô không ?*
- Sơn bị Sốt. Cô nhờ cháu chuyển giúp cô đơn xin phép cho Sơn nghỉ học.

CHÍNH TẢ

① Điền vào chỗ trống :

a) *s* hoặc *x*

b) *lết* hoặc *iết*

hoa **sen**, xen lẫn
hoa **súng**, xúng xính

làm **việc**, bữa **tiệc**
thời **tiết**, thương **tiếc**

(2) Tìm và ghi vào chỗ trống các từ :

a) Chứa tiếng có âm *s* hoặc *x*, có nghĩa như sau :

Mùa đầu tiên trong bốn mùa.

xuân

Giọt nước đọng trên lá buổi sớm.

sương

b) Chứa tiếng có vần *iết* hoặc *lết*, có nghĩa như sau :

Nước chảy rất mạnh. -

xiết

Tai nghe rất kém.

điếc

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Chọn từ ngữ trong ngoặc để chỉ thời tiết của từng mùa (*nóng bức, ẩm áp, giá lạnh, mưa phùn gió bắc, se se lạnh, oi nóng*) điền vào chỗ trống :

Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
<i>ẩm áp</i>	<i>nóng bức, oi nóng</i>	<i>se se lạnh</i>	<i>giá lạnh, mưa phùn gió bắc</i>

2. Hãy thay (cụm từ ***khi nào*** trong các câu hỏi dưới đây bằng các cụm từ khác (***bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ...***):

a) Khi nào lớp bạn đi thăm viện bảo tàng ?

M : ***Bao giờ*** lớp bạn đi thăm viện bảo tàng ?

- *Lúc nào* lớp bạn đi thăm viện bảo tàng ?

- *Tháng mấy* lớp bạn đi thăm viện bảo tàng ?

- *Mấy giờ* lớp bạn đi thăm viện bảo tàng ?

b) Khi nào trường bạn nghỉ hè ?

- *Lúc nào* trường bạn nghỉ hè ?

- *Bao giờ* trường bạn nghỉ hè ?

- *Tháng mấy* trường bạn nghỉ hè ?

c) Bạn làm bài tập này ***khi nào*** ?

- *Bạn làm bài tập này lúc nào* ?

- *Bạn làm bài tập này bao giờ* ?

- *Bạn làm bài tập này lúc mấy giờ* ?

d) Bạn gặp cô giáo ***khi nào*** ?

- *Bạn gặp cô giáo lúc nào* ?

- *Bạn gặp cô giáo bao giờ* ?

- *Bạn gặp cô giáo lúc mấy giờ* ?

3. Chọn **dấu chấm** hoặc **dấu chấm than** điền vào :

a) Ông Mạnh nổi giận, quát :

- Thật độc ác !

b) Đêm ấy, Thần Gió lại đến đập cửa, hét :

- Mở cửa ra !

- Không ! Sáng mai ta sẽ mở cửa mời ông vào .

CHÍNH TẢ

Chọn chữ trong ngoặc đơn ở bài tập 1 hoặc 2 điền vào chỗ trống :

a) - (sương, xương) : **sương** mù, cây **xương** rồng

- (sa, xa) : đất phủ **sa**, đường **xa**

- (sót, xót) : **xót** xa, thiếu **sót**

b) - (chiết, chiếc) : **chiết** cành, **chiếc** lá

- (tiết, tiếc) **nhỏ tiết**, **tiết** kiệm

- (biết, biếc) : hiểu **biết**, xanh **biếc**

TẬP LÀM VĂN

1. Đọc đoạn văn **Xuân về** (sách *Tiếng Việt 2*, tập hai, trang 21) và trả lời câu hỏi :

a) Những dấu hiệu nào báo mùa xuân đến ?

Những dấu hiệu báo mùa xuân đến là : mùi hoa hồng, hoa huệ thơm nức, không khí đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời, cây cối thay lá mới và chuẩn bị ra hoa.

b) Tác giả đã quan sát mùa xuân bằng những cách nào (nhìn, nghe hay ngửi...) ?

Tác giả đã quan sát mùa xuân bằng cách ngửi thấy hương thơm, nhìn thấy ánh nắng mặt trời và sự thay đổi của cây cối.

② Hãy viết một đoạn văn (từ 3 đến 5 câu) nói về mùa hè theo các gợi ý sau :

a) Mùa hè bắt đầu từ tháng nào trong năm ?

b) Mặt trời mùa hè như thế nào ?

c) Cây trái trong vườn như thế nào ?

d) Học sinh thường làm gì vào dịp nghỉ hè ?

Bài làm

Tháng tư, khi cây phượng trước sân bắt đầu nở những cánh hoa đỏ rực cũng là lúc hè về. Mặt trời đỏ rực chiếu sáng muôn nơi. Trời cao hơn và nắng như chói chang thêm. Những chùm ôi, mận sáng lên trong nắng mới. Học sinh sau một thời gian dài học tập vất vả nay được nghỉ ngơi và vui chơi thỏa thích.

CHÍNH TẢ

1. Tìm từ ngữ theo yêu cầu ở cột A, điền vào cột B :

A	B
a) Chỉ các loài vật : - Có tiếng bắt đầu bằng ch - Có tiếng bắt đầu bằng tr M : <i>cháo mào, trâu</i>	<i>chuoét, chim, chó, chuồn chuồn, châu chấu, chích chòe,...</i> <i>(gấu) trúc, (con) trăn, (con) trai, (con) trùng,...</i>
b) Chỉ vật hay việc : - Có tiếng chứa vần uốt - Có tiếng chứa vần uốc M : <i>tuốt lúa, cái cuốc</i>	<i>nuốt, suốt, vuốt tóc, chải chuốt, chằm chuốt,...</i> <i>chuốc lấy, thuốc, cuốc đất,...</i>

② Ghi lời giải các câu đố sau vào chỗ trống :

a) Tiếng có âm **ch** hoặc **tr**

Chân gì ở tít tắp xa

Gọi là chân đấy nhưng mà không chân ?

Là chân gì ? *Chân trời*

b) Tiếng có vần **uốc** hoặc **uốt**

Có sắc - để uống hoặc tiêm

Thay sắc bằng nặng - là em nhớ bài.

Là tiếng gì ? 1) *thuốc*, 2) *thuộc*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên các loài chim vào chỗ trống thích hợp (*cú mèo, gõ kiến, chim sâu, cuốc, quạ, vàng anh*) :

Gọi tên theo hình dáng	Gọi tên theo tiếng kêu	Gọi tên theo cách kiếm ăn
M : <i>chim cánh cụt,</i> <i>cú mèo, vàng anh</i>	M : <i>tu hú,</i> <i>cuốc, quạ</i>	M : <i>bói cá,</i> <i>chim sâu, gõ kiến</i>

2. Dựa vào các bài tập đọc ***Chim sơn ca và bông cúc trắng***,

Thông báo của thư viện vườn chim (sách *Tiếng Việt 2*, tập hai, trang 23, trang 26, trả lời những câu hỏi sau:

a) Bông cúc trắng mọc **ở đâu** ?

Bông cúc trắng mọc ở bên bờ rào, giữa đám cỏ dại.

b) Chim sơn ca bị nhốt **ở đâu** ?

Chim sơn ca bị nhốt ở trong lồng.

c) Em làm thẻ mượn sách **ở đâu** ?

Em làm thẻ mượn sách ở thư viện.

3. Đặt câu hỏi có cụm từ ở đầu cho mỗi câu sau :

Sao *Châm chỉ* họp ở phòng truyền thống của trường.

M : Sao *Châm chỉ* họp ở đâu ?

a) Em ngồi ở đây bàn thủ tư, bên trái.

Em ngồi ở đâu ?

b) Sách của em để trên giá sách.

Sách của em để ở đâu ?

CHÍNH TẢ

(1) Điền vào chỗ trống :

a) *tr* hoặc *ch*

b) *uôt* hoặc *uốc*

đánh trống, chống gậy,
chèo bẻo, leo trèo,
quyển truyện, câu chuyện

uống thuốc, trắng muốt,
bắt buộc, buột miệng,
chải chuốt, chuộc lỗi

② Tìm tiếng, đặt câu với một trong những tiếng tìm được rồi ghi vào chỗ trống :

Tiếng	Câu
a) Bắt đầu bằng : - <i>tr</i> : <i>tre</i> - <i>ch</i> : <i>che</i>	- <i>Lũy tre làng là hình ảnh của quê em.</i> - <i>Bạn Hiền không bao che cho những hành vi không tốt của các bạn trong lớp.</i>
b) Có vần : - <i>uốc</i> : <i>thuốc</i> - <i>uôt</i> : <i>suốt</i>	- <i>Trình uống thuốc thật dễ dàng.</i> - <i>Thầy giáo thức suốt đêm để soạn giáo án.</i>

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời của em đáp lại lời cảm ơn trong mỗi trường hợp sau :

a) Em cho bạn mượn quyển truyện. Bạn em nói : "Cảm ơn bạn. Tuần sau mình sẽ trả lại."

Em đáp : *Bạn cứ giữ để đọc, bao giờ trả mình cũng được.*

b) Em đến thăm bạn ốm. Bạn em nói : "Cảm ơn bạn. Mình sắp khỏi rồi."

Em đáp : *Bạn cứ nghỉ cho thật khỏe. Bài học trên lớp chỗ nào không hiểu bạn cứ hỏi mình nhé !*

c) Em rót nước mời khách đến nhà. Khách nói : "Cảm ơn cháu. Cháu ngoan quá !"

Em đáp : *Dạ, cảm ơn bác (chú, cô,...). Cháu mời bác (chú, cô,...) uống nước ạ !*

2. Đọc bài **Chim chích bông** (sách Tiếng Việt 2, tập hai, trang 30) rồi viết vào chỗ trống :

a) Những câu tả hình dáng của chích bông :

Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm.

Hai chiếc cánh nhỏ xíu.

Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chấp lại.

b) Những câu tả hoạt động của chích bông :

Thế mà hai cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, cử nhảy liên liến.

Cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút.

Cặp mỏ tí hon ấy gấp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt, khéo moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong thân cây.

3. Viết 2 - 3 câu về một loài chim em thích :

Nhà em có nuôi một con chim sáo. Với bộ lông sặc màu ánh kim trông rất đẹp. Nó có thể bắt chước các âm thanh từ môi trường xung quanh kể cả giọng nói của con người. Chim sáo nhà em có thể nhận biết được từng thành viên trong gia đình em.

CHÍNH TẢ

(1) Điền các tiếng :

a) Bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

Kêu lên vì vui mừng.

reo

Cố dùng sức để lấy về.

giành

Rắc hạt xuống đất để mọc thành cây.

gieo

b) Có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :

Ngược lại với thật.

giả

Ngược lại với to.

nhỏ

Đường nhỏ và hẹp trong làng xóm, phố phường.

hẻm

② a) Điền vào chỗ trống **r**, **d** hoặc **gi** :

Tiếng chim cùng bé tưới hoa

Mát trong từng giọt nước hòa tiếng chim.

Vòm cây xanh, đổ bóng tim

Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung.

b) Ghi vào chữ in đậm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** :

Vắng từ vườn xa

Em đứng ngẩn ngơ

Chim cánh **thỏ thẻ**

Nghe bảy chim hót

Riu rít đầu nhà

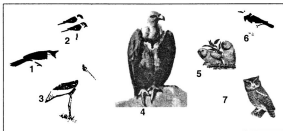
Bầu trời cao vút

Tiếng bảy se sẻ.

Trong lời chim ca.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên các loài chim trong những tranh sau :



- | | | | |
|-------------|------------|-----------|-------------|
| 1. chào mào | 2. chim sẻ | 3. cò | 4. đại bàng |
| 5. vẹt | 6. sáo sậu | 7. cú mèo | |

2. Hãy chọn tên loài chim thích hợp ghi vào mỗi chỗ trống dưới đây:

- a) Đen như quạ.
- b) Hối như cú.
- c) Nhanh như cắt.
- d) Nói như vẹt.
- e) Hót như khướu.

(vẹt, quạ, khướu, cú, cắt)

3. Chép lại đoạn văn dưới đây cho đúng chính tả sau khi thay ☐ bằng dấu chấm hoặc dấu phẩy :

Ngày xưa có đôi bạn là Diệc và Cò ☐ Chúng thường cùng ở ☐ cùng ăn ☐ cùng làm việc và đi chơi cùng nhau ☐ Hai bạn gắn bó với nhau như hình với bóng.

CHÍNH TẢ

(1) Tìm và viết vào chỗ trống những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

a)

riêng	ở riêng	giếng	ra giếng
dơi	con dơi	rơi	rơi xuống
dạ	M: sáng dạ	rạ	gốc rạ

b)

rẻ	rẻ rưng	rẻ	M: rẻ phai
mở	mở tập	mở	thịt mỡ
củ	củ sen	củ	sách cũ

(2) Tìm tiếng theo yêu cầu ở cột A rồi ghi vào chỗ trống ở cột B :

A	B
a) - Bắt đầu bằng <i>r</i>	: rơi, rạ, ru, rương, rãnh, rung, rành,...
- Bắt đầu bằng <i>d</i>	: dép, dùng, dâng, da, dê, di, đế, dưa,...
- Bắt đầu bằng <i>gi</i>	: giày, giỏ, giảng, giải, giường, giúp,...
b) - Có thanh hỏi	: cũng, tử, thổ, cỏ, cựa, rửa, rổ, số,...
- Có thanh ngã	: cũng, nã, mũi, mũ, hũ, lữ, vẽ,...

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời của em đáp lại lời xin lỗi trong mỗi trường hợp sau :

a) Một bạn vội, nói với em trên cầu thang : "Xin lỗi. Cho tớ đi trước một chút."

Em đáp : "Không sao, bạn đi trước đi !".

b) Một bạn vô ý đụng người vào em, vội nói: "Xin lỗi. Tớ vô ý quá !"

Em đáp : "Minh không sao đâu bạn !"

c) Một bạn nghịch, làm mực bắn vào áo em, xin lỗi em : "Xin lỗi bạn. Mình lỡ tay thôi."

Em đáp : *"Không có gì đâu bạn, mình sẽ giặt sạch được mà."*

d) Bạn xin lỗi em vì quên mang sách trả em : "Xin lỗi cậu. Tôi quên mang sách trả cậu rồi."

Em đáp : *"Không sao đâu. Bữa khác bạn trả cũng được".*

2. a) Điền số thứ tự vào trước mỗi câu dưới đây để tạo thành đoạn văn tả chim gáy :

2 Cổ chú điểm những đốm cuờm trắng rất đẹp.

1 Một chú chim gáy sà xuống chân ruộng vừa gặt.

4 Thỉnh thoảng, chú cất tiếng gáy "cúc cù... cu", làm cho cánh đồng quê thêm yên ả.

3 Chú nhún nha nhật thóc rơi bên từng gốc rạ.

b) Ghép lại đoạn văn trên.

Một chú chim gáy sà xuống chân ruộng vừa gặt. Cổ chú điểm những đốm cuờm trắng rất đẹp. Chú nhún nha nhật thóc rơi bên từng gốc rạ. Thỉnh thoảng, chú cất tiếng gáy "cúc cù... cu", làm cho cánh đồng quê thêm yên ả

CHÍNH TẢ

(1) Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :

a)

(lối, nối)

nối liền

lối đi

(lửa, nửa)

ngọn lửa

một nửa

b)

(ước, ướm)

ước mong

khăn ướt

(lược, lượt)

lần lượt

cái lược

② Điền vào chỗ trống các từ chứa tiếng :

- a) - Bắt đầu bằng *l* : lá, (xe) lu, lược, (quả) lê, lây, lan, ...
- Bắt đầu bằng *n* : (cái) ná, nước, (quả) na, nương, ...
- b) - Có vần *ước* : tước bỏ, vết xước, nước, nhược điểm, ...
- Có vần *ượt* : lẩn lượ, vượt qua, mượt mà, trượt ngã, ...

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên các con vật dưới đây vào nhóm thích hợp : hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, thỏ, ngựa vằn, bò rừng, khỉ, vượn, tê giác, sóc, chồn, cáo, hươu.

Thú dữ, nguy hiểm	Thú không nguy hiểm
M : hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, bò rừng, tê giác	M : thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu

2. Dựa vào hiểu biết của em về các con vật, trả lời câu hỏi:

a) Thỏ chạy như thế nào ?

Thỏ chạy nhanh như bay.

b) Sóc chuyển từ cành này sang cành khác như thế nào ?

Sóc chuyển từ cành này sang cành khác thoăn thoắt.

c) Gấu đi như thế nào ?

Gấu đi chậm chạp, lặc lè.

d) Voi kéo gỗ như thế nào ?

Voi kéo gỗ rất khỏe.

3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm dưới đây :

a) Ngựa phi nhanh như bay.

Ngựa phi như thế nào ?

b) Thấy một chú ngựa béo tốt đang ăn cỏ, Sói thèm rõ dãi.

Thấy một chú ngựa béo tốt đang ăn cỏ, Sói thèm như thế nào ?

c) Đọc xong nội quy, Khỉ Nâu cười **khành khạch**.

Đọc xong nội quy, Khỉ Nâu cười như thế nào ?

CHÍNH TẢ

① Điền *l* hoặc *n* vào chỗ trống :

Nằm gian lều cỏ thấp le te

Ngõ tối đêm sâu đóm lập lờ

Lung giậu phất phơ màu khói nhạt

Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.

2. Tìm những tiếng có nghĩa điền vào chỗ trống :

Âm đầu \ Vần	b	r	l	m	th	tr
ươi		ươi	ươi	ươi	ươi	ươi
ước	ước	ước	ước	ước	ước	ước

TẬP LÀM VĂN

① Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

- Mẹ ơi, đây có phải con hươu sao không ạ ?

- Phải đấy, con ạ.

M : - Trông nó dễ thương quá !

- Nó giống con hươu trong phim thế, mẹ nhỉ ?

- Nó xinh quá !

a) - Con bảo có trèo cây được không ạ ?

- Được chứ ! Nó trèo giỏi lắm.

- Hay thế mẹ nhỉ ! Nó giỏi hơn cả voi luôn.

b) - Thưa bác, bạn Lan có nhà không ạ ?

- Có. Lan đang học bài ở trên gác.

- Bác cho cháu lên gặp bạn Lan một chút được không ạ ?

2. Chép lại 2 - 3 điều trong nội quy của trường em.

- Các em phải vâng lời thầy, cô giáo và cha mẹ.
- Các em học sinh phải đi học đúng giờ.
- Không được vứt rác trong sân trường, phải giữ vệ sinh chung.
- Phải giữ trật tự không chen lấn, xô đẩy khi xếp hàng vào lớp.

CHÍNH TẢ

① Điền vào chỗ trống :

a) **s** hoặc **x**

- say sưa

xay lúa

- xông lên

dòng sông

b) **ư** hoặc **ừ**

- chúc mừng

chăm chút

- lụt lội

lục lội

(2) a) Tên nhiều con vật thường bắt đầu bằng **s** (*sói, sẻ, sứa,...*).

Em hãy viết thêm các tên khác :

sóc, sáo, sấu, săn sắt, cá sấu, sò, sùng, sơn dương, sâm cầm, sư tử,...

b) Điền các tiếng có vần **ưc** hoặc **ưt**, có nghĩa như sau :

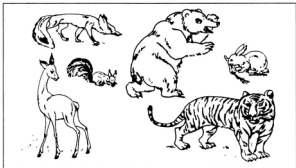
- Co (đầu, cổ, tay) lại : **rút**

- Dùng xẻng lấy đất, đá, cát : **xúc**

- Chọi bằng sừng hoặc đầu : **húc**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Chọn cho mỗi con vật dưới đây một từ chỉ đúng đặc điểm của nó (tò mò, nhút nhát, dữ tợn, tinh ranh, hiền lành, nhanh nhẹn) rồi viết vào chỗ trống :



Cáo *tinh ranh*

Gấu *tò mò*

Thỏ *nhút nhát*

Sóc *nhanh nhẹn*

Nai *hiền lành*

Hổ (cọp) *dữ tợn*

2. Hãy chọn và viết tên con vật thích hợp với mỗi chỗ trống :

a) Dữ như *hổ (cọp)*

b) Nhát như *thỏ*

c) Khỏe như *voi*

d) Nhanh như *sóc*

3. Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** vào ☐ :

Từ sáng sớm ☐ Khánh và Giang đã náo nức chờ đợi mẹ cho đi thăm vườn thú ☐ Hai chị em ăn mặc đẹp, hôn hồ chạy xuống cầu thang ☐ Ngoài đường ☐ người và xe đi lại như mắc cửi. Trong vườn thú ☐ trẻ em chạy nhảy tung tăng.

CHÍNH TẢ

① Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :

- (xâu, sâu) : **sâu** bọ, **xâu** kim
- (sần, xắn) : củ **sần**, **xắn** tay áo
- (xinh, sinh) : **sinh** sống, **xinh** đẹp
- (sát, xát) : **xát** gạo, **sát** bên cạnh

2. Điền tiếng có nghĩa vào chỗ trống :

Âm đầu Vần	<i>l</i>	<i>r</i>	<i>s</i>	<i>th</i>	<i>nh</i>
ut	<i>lút</i>	<i>rút</i>	<i>sút</i>	<i>thút</i>	<i>nhút</i>
	<i>lút</i>	<i>rút</i>	<i>sút</i>	<i>thút</i>	<i>nhút</i>
uc	<i>lúc</i>	<i>rúc</i>	<i>súc</i>	<i>thực</i>	<i>nhúc</i>
	<i>lúc</i>	<i>rúc</i>	<i>súc</i>	<i>thực</i>	<i>nhúc</i>

TẬP LÀM VĂN

① Viết lời đáp của em vào chỗ trống :

- a) - Cô làm ơn chỉ giúp cháu nhà bác Hạnh ở đâu ạ.
 - Rất tiếc, cô không biết, vì cô không phải ở đây.
 - *Xin lỗi cô, cháu cứ tưởng cô là người ở đây ạ !*
- b) - Bố ơi, bố có mua được sách cho con không ?
 - Bố chưa mua được đâu.
 - *Dạ, vậy thì con sẽ mượn đỡ sách của bạn Nam vậy.*
- c) - Mẹ có đỡ mệt không ạ ?
 - Mẹ chưa đỡ mấy.
 - *Vậy mẹ nằm nghỉ nha mẹ.*

2. Nghe kể câu chuyện Vì sao ? Rồi trả lời câu hỏi :



a) Lần đầu về quê chơi, cô bé thấy thế nào ?

Lần đầu về quê chơi, cô bé thấy cái gì cũng lạ.

b) Cô bé hỏi cậu anh họ điều gì ?

Cô bé hỏi cậu anh họ : "Sao con bò này không có sừng hả anh ?"

c) Cậu bé giải thích vì sao bò không có sừng ?

Cậu bé giải thích, bò không có sừng vì nhiều lí do. Con thì bị gãy sừng. Có con còn non, chưa có sừng.

d) Thực ra con vật mà cô bé nhìn thấy là con gì ?

Con vật mà cô bé nhìn thấy là con ngựa.

CHÍNH TẢ

(1) a) Điền **tr** hoặc **ch** vào chỗ trống :

- | | | |
|------------|---------------|------------|
| - trú mưa, | - truyền tin, | - chờ hàng |
| - chú ý, | - chuyển cảnh | - trở về |

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào chữ in đậm :

- | | | |
|----------------|-----------------|----------------|
| số chấn | chăm chỉ | mệt mỏi |
| số lẻ | lông lẻo | buồn bã |

a) - Chứa tiếng bắt đầu bằng **ch** : *chính, chao đảo, che đậy, chiêm, chung, chương, chai, chải chuột, chả lụa, chảo, chảo cỡ, chay,...*

- Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** : *tre, trên, trong, trái, trách, trả trợn, trả bài, trách móc, trái đất, tràn lan, trang trí, truyện tranh, trần trọc,...*

b) - Chứa tiếng có thanh hỏi : *trả giá, chả giò, trả bài, tất cả, hí hả, cây sả, ra rả, số lẻ, vẽ mặt, cổ áo,...*

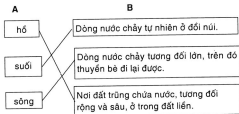
- Chứa tiếng có thanh ngã : *vấp ngã, số chẵn, lì lợ, chững chạc, mũ nón, tập vẽ, ăn cỗ,...*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Điền vào chỗ trống các từ ngữ có tiếng **biển** :

M : *tàu biển, biển cả, biển động, cá biển, nước biển, sóng biển, gió biển, dân biển, vùng biển,...*

2. Nối từ ở cột A với lời giải nghĩa phù hợp ở cột B :



3. Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong câu sau :

Không được bơi ở đoạn sông này vì có nước xoáy.

Vì sao không được bơi ở đoạn sông này ?

4. Dựa theo cách giải thích trong truyện **Sơn Tinh, Thủy Tinh** (sách **Tiếng Việt 2**, tập hai, trang 60, 61), trả lời câu hỏi :

a) **Vì sao** Sơn Tinh lấy Mị Nương ?

Sơn Tinh lấy Mị Nương vì dâng lễ vật lên vua Hùng trước.

b) **Vì sao** Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh ?

Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh vì tức giận, muốn cướp lại Mị Nương.

c) **Vì sao** ở nước ta có nạn lụt ?

Nước ta có nạn lụt hằng năm vì Thủy Tinh tức giận dâng nước đánh Sơn Tinh để trả thù.

CHÍNH TẢ

① Viết vào chỗ trống tên các loài cá :

Bắt đầu bằng <i>ch</i>	Bắt đầu bằng <i>tr</i>
M : cá chim, cá chuối, cá chép, cá chuồn, cá chêm, cá chày, ...	M : cá trắm, cá trích, cá trôi, cá tràu, cá trê, cá trạch,...

(2) Điền tiếng :

a) Bắt đầu bằng **ch** hoặc **tr**, có nghĩa như sau :

- Em trai của bố : **chú**
- Nơi em đến học hằng ngày : **trường**
- Bộ phận cơ thể dùng để đi : **chân**

b) Có thanh hỏi hoặc thanh ngã, có nghĩa như sau :

- Trái nghĩa với khó : **dễ**
- Chỉ bộ phận cơ thể ở ngay bên dưới đầu : **cổ**
- Chỉ bộ phận cơ thể dùng để ngồi : **mũi**

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp trong mỗi đoạn đối thoại sau :

a) - Hương cho tớ mượn cái tẩy nhé ?

- Ừ.

- *Cảm ơn Hương rất nhiều !*

b) - Em cho anh chạy thử cái tàu thủy của em nhé ?

- Vâng.

- *Cảm ơn em nha ! Em ngoan lắm !*

2. Quan sát tranh (sách *Tiếng Việt 2*, tập hai, trang 67), trả lời câu hỏi :

a) Tranh vẽ cảnh gì ?

Tranh vẽ cảnh biển buổi sáng.

b) Sóng biển như thế nào ?

Sóng biển xanh nhấp nhô.

c) Trên mặt biển có những gì ?

Trên mặt biển có đoàn thuyền giương buồm ra khơi đánh bắt cá.

d) Trên bầu trời có những gì ?

Trên bầu trời có đàn hải âu đang bay lượn, những đám mây đang trôi và mặt trời đỏ rực như lửa.

CHÍNH TẢ

(1) Điền vào chỗ trống :

a) *r* hoặc *đ*

Lời ve kim **đ**a diết

Xe sợi chỉ âm thanh

Khâu những đường rạo rục

Vào nền mây trong xanh.

b) *ư* hoặc *ơ*

Mời vừa nắng quái

Sân hầy rục vàng

Bỗng chiếu sẫm lại

Mờ mịt sương giăng.

Cây cối trong vườn

Rủ nhau thức dậy

Đem như loãng ra

Trong mùi hoa ấỵ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên các loài cá vào cột thích hợp :

			
cá thu	cá chép	cá mè	cá chim
			
cá trê	cá chuồn	cá nục	cá quả (cá chuối, cá lóc)

Cá nước mặn (cá ở biển)	Cá nước ngọt (cá ở sông, hồ, ao)
M : cá nục, cá thu, cá chim, cá chuồn.	M : cá chép, cá mè, cá trê, cá quả.

② Viết tên các con vật sống ở dưới nước mà em biết. Gợi ý :



tôm, cua, ốc, sò, nghêu, mực, cá mập, cá heo, ba ba, cá sấu, hà mã, hải cẩu, sao biển, sứa, rùa, rắn nước,...

3. Điền những **đấu phẩy** còn thiếu vào những chỗ thích hợp trong câu 1 và câu 4 :

Trắng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Chỉ có trắng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. Màu trắng như màu lòng đỏ trứng, mỗi lúc một sáng hồng lên. Càng lên cao, trắng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần.

CHÍNH TẢ

- ① Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :

a) (giải, dải, rải)

- giải thưởng, rải rác, dải núi

(giành, dành, rành)

- rành mạch, để dành, tranh giành

b) (sút, sức)

- sức khỏe, sút mẻ

(đứt, đức)

- cắt đứt, đạo đức

(nứt, nức)

- nứt nẻ, nức nở

- (2) Viết các tiếng :

a) Bắt đầu bằng **gi** hoặc **đ**, có nghĩa như sau :

- Trái với hay : **đờ**

- Tờ mỏng, dùng để viết chữ lên : **giấy**

b) Có vần **ưc** hoặc **ưt**, có nghĩa như sau :

- Chất lỏng màu tím, xanh hoặc đen, dùng để viết chữ : **mực**

- Món ăn bằng hoa quả rim đường : **mứt**

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Em quên chiếc áo mưa trong lớp, quay lại trường để lấy.

Bác bảo vệ sắp đi nghỉ, thấy em xin vào, bác mở cửa nói :

"Cháu vào đi !"

Em đáp : *Cảm ơn bác ạ ! Cháu làm phiền bác quá !*

b) Em mời cô y tá ở gần nhà tới tiệm thuốc cho mẹ. Cô y tá

nhận lời : "Cô sẽ sang ngay."

Em đáp : *Cháu cảm ơn cô ạ ! Cô sang giúp mẹ em nhé !*

c) Em mời bạn đến chơi nhà. Bạn nhận lời : "Ừ, đợi tớ xin phép mẹ đã."

Em đáp : *Tớ đợi cậu nhé ! Nhanh lên đấy nha !*

2. Viết lại những câu trả lời của em ở bài tập 3 (tiết Tập làm văn tuần 25) thành một đoạn văn.

Bức tranh vẽ cảnh biển và những hoạt động trên biển thật là đẹp. Những con sóng biển cuốn cuộn, nhấp nhô xô vào nhau hết lớp này đến lớp khác. Trên mặt biển, những chiếc thuyền của ngư dân đánh bắt cá đang buồm đang chầm chậm trôi. Phía trên không, đàn hải âu hiện lảnh chao qua chao lại. Những đám mây trắng lững lờ trôi phía cuối chân trời. Đằng tây, mặt trời đỏ như lửa báo hiệu một ngày sắp kết thúc.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Tiết 1

1. Tìm bộ phận của mỗi câu dưới đây trả lời cho câu hỏi "Khi nào?". Đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.

☒ mùa hè

b) Hoa phượng vĩ nở đỏ rực khi hè về.

☒ khi hè về

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm :

a) **Những đêm trăng sáng**, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng.

Khi nào dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng ?

b) **Ve nhồn như ca hát suốt cả mùa hè**.

Ve nhồn như ca hát khi nào ?

(3) Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Khi bạn cảm ơn vì em đã làm một việc tốt cho bạn :

Em đáp : *Có gì đâu, chuyện nhỏ ấy mà.*

b) Khi một cụ già cảm ơn em vì em đã chỉ đường cho cụ.

Em đáp : *Dạ, có gì đâu ạ !*

c) Khi bác hàng xóm cảm ơn vì em đã trông giúp em bé cho bác một lúc.

Em đáp : *Không có gì đâu bác ạ. Bé rất ngoan, cháu thích chơi với bé lắm.*

Tiết 2

1. Viết từ ngữ về 4 mùa :

Mùa
xuân

Bắt đầu từ tháng **một**, kết thúc vào tháng **ba**.
Thường có hoa **mai**, quả **vú sữa**, **quýt**, ...
Thời tiết : **ấm áp**

Mùa
hạ

Bắt đầu từ tháng **tư**, kết thúc vào tháng **sáu**.
Thường có hoa **phượng vĩ**, quả **mãng cụt**, **xoài**, **vải**
Thời tiết : **nóng bức**

Mùa
thu

Bắt đầu từ tháng **bảy**, kết thúc vào tháng **chín**.
Thường có hoa **cúc**, quả **bưởi**, **cam**, **mận**, ...
Thời tiết : **mát mẻ**

Mùa
đông

Bắt đầu từ tháng **mười**, kết thúc vào tháng **chạp**.
Thường có hoa **mận**, quả **đưa hấu**, ...
Thời tiết : **lạnh lẽo**

2. Ngắt đoạn trích sau thành 5 câu rồi chép vào chỗ trống. Nhớ viết hoa chữ đầu câu :

*Trời đã vào thu. Những đám mây bớt đổi màu. Trời bớt nặng.
Gió hanh heo đã rải khắp cánh đồng. Trời xanh và cao dần lên.*

Tiết 3

1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Ở đâu ?". Đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Hai bên bờ sông, hoa phượng vĩ đỏ rực.

☒ hai bên bờ sông

b) Chim đậu trắng xóa trên những cành cây.

☒ trên những cành cây

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm :

a) Hoa phượng vĩ nở đỏ rực **hai bên bờ sông**.

Hoa phượng vĩ nở đỏ rực ở đâu ?

b) **Trong vườn**, trăm hoa khoe sắc thắm.

Ở đâu trăm hoa khoe sắc thắm ?

(3) Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Khi bạn xin lỗi vì đã vô ý làm bẩn quần áo em.

Em đáp : *Không sao đâu. Lần sau cậu cẩn thận hơn nhé !*

b) Khi chị xin lỗi vì đã trách mắng lầm em.

Em đáp : *Chị đừng áy náy nữa. Em không buồn đâu chị.*

c) Khi bác hàng xóm xin lỗi vì làm phiền gia đình em.

Em đáp : *Không có gì đâu bác ạ !*

Tiết 4

Viết đoạn văn ngắn (3 - 4 câu) về một loài chim hoặc gia cầm (gà, vịt ngỗng,...) mà em biết.

Bài làm

Ông em nuôi một con vịt trong cái lồng to. Lông của nó màu trắng. Mỏ màu vàng. Ông nuôi nó từ nhỏ nên nó rất thân với em.

Tiết 5

1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "**Như thế nào ?**". Đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.

☐ đỏ rực

b) Ve nhớn nhơ ca hát suốt cả mùa hè.

☐ nhớn nhơ

2. Đặt câu hỏi cho một bộ phận được in đậm :

a) Chim đậu **trắng xóa** trên những cành cây.

Chim đậu trên những cành cây như thế nào ?

b) Bông cúc sung sướng **khôn tả**.

Bông cúc sung sướng như thế nào ?

③ Ghi lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Ba em nói rằng tối nay ti vi chiếu bộ phim em thích.

Em đáp : *Thích quá đi ! Tối nay ba sẽ cho con xem chứ ạ ?*

b) Bạn em báo tin bài làm của em được điểm cao.

Em đáp : *Ồ, thích quá ! Cảm ơn cậu đã cho biết nhé !*

c) Cô giáo (thầy giáo) cho biết lớp em không đoạt giải Nhất trong tháng thi đua này.

Em đáp : *Thật là tiếc. Tháng sau lớp em sẽ cố gắng hơn nữa.*

Tiết 6

Điền từ chỉ loài thú và cử chỉ hoạt động hoặc đặc điểm của nó vào bảng sau :

Tên loài thú	Hoạt động / đặc điểm
M : - hổ	- săn mồi / dữ tợn
- thỏ	- chạy / rất nhanh
- sóc	- chuyển cành / nhanh thoăn thoắt
- lợn lòi	- húc nhau rất khỏe.

Tiết 7

1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Vì sao ?". Đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

a) Sơn ca khô cả họng vì khát.

☒ vì khát

b) Vì mưa to, nước dâng ngập hai bờ.

☐ vì mưa to

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm :

a) Bông cúc héo lả đi **vì thương xót sơn ca**.

Bông cúc héo lả đi vì sao ?

b) **Vì mãi chơi**, đến mùa đông, ve không có gì ăn.

Vì sao đến mùa đông ve không có gì ăn ?

(3) Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Khi cô (hoặc thầy) hiệu trưởng nhận lời đến dự liên hoan văn nghệ với lớp em.

Em đáp : *Chúng em cảm ơn thầy đã nhận lời ạ.*

b) Khi cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm đồng ý cho lớp em đi thăm viện bảo tàng.

Em đáp : *Thật hay quá. Chúng em cảm ơn thầy (cô) ạ !*

c) Khi mẹ đồng ý cho em đi chơi xa cùng mẹ.

Em đáp : *Thích quá. Mẹ thật tuyệt vời. Con cảm ơn mẹ ạ.*

Tiết 8

Trò chơi ô chữ

a) Điền từ vào ô trống theo hàng ngang :

- Dòng 1 : Người cưới công chúa Mị Nương (có 7 chữ cái).

- Dòng 2 : Mùa rét (lạnh) (có 4 chữ cái)

- Dòng 3 : Cơ quan phụ trách việc chuyển thư từ, điện báo,... (có 7 chữ cái)

- Dòng 4 : Ngày Tết của thiếu nhi có trăng đẹp (có 8 chữ cái).

- Dòng 5 : Nơi chứa sách, báo cho mọi người đọc (có 7 chữ cái).

- Dòng 6 : Con vật đi lạch bạch, lạch bạch (có 3 chữ cái).

- Dòng 7 : Trái nghĩa với *dữ* (có 4 chữ cái, bắt đầu bằng chữ H).

- Dòng 8 : Tên con sông đẹp ở thành phố Huế (có 9 chữ cái).

						1	S	Ơ	N	T	I	N	H		
					2	Đ	Ồ	N	G						
3	B	Ư	U	Đ	I	Ề	N								
			4	T	R	U	N	G	T	H	U				
						5	T	H	Ư	V	I	Ề	N		
						6	V	I	T						
						7	H	I	Ề	N					
						8	S	Ồ	N	G	H	Ư	Ơ	N	G

b) Ghi từ mới xuất hiện ở cột dọc : **SÔNG TIẾN**

Tiết 9

BÀI LUYỆN TẬP

1. Đọc thầm :

Cá rô lội nước

Những bác rô già, rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đen sì lẫn với màu bùn. Những cậu rô đực cường tráng mình dài mướt thích. Suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chúng chui ra, khoan khoái đón bóng nước mưa mới ấm áp, rồi dựng vảy lưng ra như ta trương cờ, rạch ngược qua mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy. Hàng đàn cá rô nô nức lội ngược trong mưa, nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên mặt nước.

Dựa theo nội dung của bài đọc trên, đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng :

a) Cá rô có màu như thế nào ?

☒ Giống màu bùn.

b) Mùa đông, cá rô ẩn náu ở đâu ?

☒ Trong bùn ao.

c) Đàn cá rô lội nước mưa tạo ra tiếng động như thế nào ?

☐ Rào rào như đàn chim vỗ cánh.

d) Trong câu *Cá rô nô nức lội ngược trong mưa*, từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi *Con gì* ?

☐ Cá rô.

e) Bộ phận in đậm trong câu *Chúng khoan khoái đập bóng nước mưa* trả lời cho câu hỏi nào ?

☐ Như thế nào ?

2. Dựa vào những câu hỏi gợi ý sau, viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 - 5 câu) để nói về một con vật mà em thích.

a) Đó là con gì, ở đâu ?

b) Hình dáng con vật ấy có đặc điểm gì nổi bật ?

c) Hoạt động của con vật ấy có gì ngộ nghĩnh, đáng yêu ?

Bài làm

Nhà em có nuôi một chú chó Nhật. Lông chú có màu trắng, rất mượt, sờ vào êm tay. Đầu tròn, tai nhỏ vểnh lên. Đặc biệt nhất là đôi mắt trong xanh như hai hòn bi ve, sáng quắc mỗi khi đêm về. Bình thường trông chú rất nhanh nhẹn và vui vẻ với mọi người. Nhưng khi có người lạ vào nhà thì chú đập mạnh đuôi, sủa gâu.

CHÍNH TẢ

1. Điền **ua** hoặc **ươ** vào chỗ trống :

- | | |
|---------------|--------------|
| - voi hươ voi | - mùa màng |
| - thuở nhỏ | - chanh chua |

(2) Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản bao lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi, đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

b) *ên* hoặc *ênh*

- Cái gì cao lớn **lênh** khênh
Đừng mà không tựa, ngã **kênh** ngay ra ?
- Tò vò mà nuôi con **nhện**
Đến khi nó lớn, nó **quện** nhau đi
- Tò vò ngồi khóc tỉ tỉ
Nhện ơi, **nhện** hỡi, **nhện** đi đường nào ?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên những loài cây mà em biết vào từng nhóm cho phù hợp :

Cây lương thực, thực phẩm	Cây ăn quả	Cây lấy gỗ	Cây bóng mát	Cây hoa
M : lúa, ngô, khoai lang, sắn (mì), khoai môn,...	M : cam, quýt, na, xoài, ổi, cóc, nhờ, dưa,...	M : xoan, bạch đàn, lim, sến, bằng lăng, gụ, tràm, xà cừ,...	M : bàng, phượng vĩ, me, dâu, trứng cá,...	M : cúc, hồng, mai, đào, huệ, lan,...

2. Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** vào :

Chiều qua , Lan nhận được thư bố . Trong thư, bố dặn dò hai chị em Lan rất nhiều điều. Nhưng Lan nhớ nhất lời bố dặn riêng em ở cuối thư : "Con nhớ chăm bón cây cam ở **đầu** vườn để khi bố về , bố con mình có cam ngọt ăn nhé !"

CHÍNH TẢ

1. a) Viết vào chỗ trống tên các loài cây :

- Bắt đầu bằng **s** :

M : *sắn, sấu, si, sim, sen, sủng, su su, sủ, sung, sả,...*

- Bắt đầu bằng **x** :

M : *xà cừ, xoài, xoan, xương rồng, xà lim, xuống thuyền,...*

b) Viết vào chỗ trống các từ có vần *in* hoặc *inh*, có nghĩa như sau :

- Số tiếp theo số 8 : **chín**

- (Quả) đã đến lúc ăn được : **chín**

- Nghe (hoặc nghĩ) rất tinh, rất nhạy : **thính**

2. Gạch dưới những tên riêng chưa viết hoa trong đoạn thơ sau.

Viết lại các tên ấy cho đúng.

Ta đi giữa ban ngày

Trên đường cái ung dung ta bước

Đường ta rộng thênh thang tám thước

Đường bắc sơn, đình cả, thái nguyên

Đường qua tây bắc, đường lên điện biên

Đường cách mạng dài theo kháng chiến.

Viết lại: *Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên.*

TẬP LÀM VĂN

1. Em đoạt giải cao trong một cuộc thi kể chuyện hoặc thi vẽ múa, hát,... bạn em nói lời chúc mừng. Hãy viết lời đáp của em vào chỗ trống :

- Bạn em nói : *Tớ chúc mừng cậu.*

- Em đáp : *Cảm ơn các cậu rất nhiều. Kết quả này là do các bạn ủng hộ và giúp đỡ mình đấy.*

2. Dựa vào đoạn văn sau, viết tiếp các câu ở phần a hoặc ở phần b :

Quả măng cụt

Quả măng cụt tròn như quả cam, to bằng nắm tay trẻ con, toàn thân tím sẫm ngả sang đỏ. Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả.

Tách nửa vỏ trên, ruột măng cụt sẽ hiện ra trắng muốt như hoa bưởi. Có đến bốn, năm múi to không đều nhau, ăn vào ngọt trong miệng và tỏa hương thoang thoảng.

a) Vẽ hình dáng bên ngoài :

Quả măng cụt có hình *quả cam*.

Quả măng cụt to bằng *nắm tay trẻ con*.

Quả màu *tím sẫm ngả sang đỏ*.

Cuống của nó *to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả*.

b) Vẽ ruột quả và mùi vị :

Ruột quả măng cụt màu *trắng muốt như hoa bưởi*.

Các múi của măng cụt *không đều nhau*.

Mùi vị măng cụt *ngọt và tỏa hương thoang thoảng*.

CHÍNH TẢ

Chọn làm 1 trong 2 bài tập sau :

1. Điền vào chỗ trống :

a) *s* hoặc *x*

Đang học bài, Sơn bỗng nghe thấy tiếng lạch cạch. Nhìn chiếc lồng sáo treo trước cửa sổ, em thấy lồng trống không. Chú sáo nhỏ tinh nhanh đã sổ lồng. Chú đang nhảy nhảy trước sân. Bỗng mèo muớp xổ tới. Muớp định vỗ sáo nhưng sáo đã nhanh hơn, nó vụt bay lên và đậu trên một cành xoan rất cao.

2. Điền vào chỗ trống *in* hoặc *inh*

- To như cột đình.
- Kín như bụng.
- Tình làng nghĩa xóm.
- Kính trên nhường dưới.
- Chín bỏ làm mười.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên các bộ phận của một cây ăn quả.

Rễ, thân, lá, cành, hoa, quả,...

② Viết những từ có thể dùng để tả các bộ phận của cây.

M : - Thân cây *to, cao chắc, bạc phết, sần sùi.*

- Cành cây *khắc khiu, tỏa rộng, vươn thẳng, um tùm lá.*

- Lá cây *xanh non, xanh tươi, vàng úa.*

3. Đặt câu hỏi có cụm từ **để làm gì** để hỏi về từng việc làm của bạn nhỏ được vẽ trong mỗi tranh dưới đây. Sau đó, viết câu trả lời.



Tranh 1 :

Câu hỏi : Bạn gái tưới cây để làm gì ?

Trả lời : Bạn gái tưới cây để cây mau lớn.

Tranh 2 :

Câu hỏi : *Bạn trai vạch lá để làm gì ?*

Trả lời : *Bạn trai vạch lá để bắt sâu cho cây.*

CHÍNH TẢ

Chọn làm 1 trong 2 bài tập :

1. Điền vào chỗ trống *s* hoặc *x*

Bầu trời **x**ám xịt như **s**à xuống **s**át tận chân trời. **S**ấm rền vang, chớp lóe sáng. Cây sung già trước cửa sổ trút lá theo trận lốc, trơ lại những cành **x**ơ xác, khẳng khiu. Đột nhiên, trận mưa đông **s**ấm **s**ập đổ xuống, gồ lên mái tôn loảng xoảng. Nước mưa **s**ủi bọt, cuốn qua mảnh sân xi măng thành dòng **x**ối lắt.

2. Điền vào chỗ trống *in* hoặc *inh*

Chú Vinh là thương **binh**. Nhờ siêng năng, biết **tính** toán, chú đã có một ngôi nhà **xinh** xắn, vườn cây đầy trái chín thơm lừng. Chú hay giúp đỡ mọi người nên được bạn bè, gia **đình**, làng xóm tin yêu, kính **phục**.

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Bạn tặng hoa, chúc mừng sinh nhật em.

Em đáp : *Ôi, bất ngờ quá ! Cảm ơn bạn nhé !*

b) Bác hàng xóm sang chúc Tết. Bố mẹ đi vắng, chỉ có em ở nhà.

Em đáp : *Cảm ơn bác đã đến chúc Tết ạ ! Mời bác vào nhà chơi ạ ! Ba mẹ cháu đi vắng chắc cũng sắp về rồi.*

c) Em là lớp trưởng. Trong buổi họp cuối năm, cô giáo phát biểu chúc mừng thành tích của lớp.

Thay mặt lớp, em đáp : *Cảm ơn lời động viên của cô. Chúng em xin hứa sang năm sẽ phấn đấu nhiều hơn nữa.*

2. Nghe kể câu chuyện *Sự tích hoa dạ lan hương* rồi trả lời các câu hỏi :



- a) Vì sao cây hoa biết ơn ông lão ?

Vì ông lão đã mang cây về nhà trồng, lại hết lòng chăm sóc cây.

- b) Lúc đầu, cây hoa tỏ lòng biết ơn ông lão bằng cách nào ?

Lúc đầu, cây hoa tỏ lòng biết ơn ông lão bằng cách nở những bông hoa thật to và long lẫy.

- c) Về sau, cây hoa xin Trời điều gì ?

Về sau, cây hoa xin Trời đổi vẻ đẹp thành hương thơm. Vì ông lão bận suốt ngày, không có thời gian ngắm hoa.

- d) Vì sao Trời lại cho hoa có hương thơm vào ban đêm ?

Trời cho hoa có hương thơm vào ban đêm để ông lão có thể thưởng thức mùi thơm của hoa sau một ngày làm việc mệt mỏi.

CHÍNH TẢ

Chọn chữ trong ngoặc đơn ở bài tập 1 hoặc 2 điền vào chỗ trống :

1. - (*chúc, trúc*) : cây **trúc**, **chúc** mừng
- (*chở, trở*) : **trở** lại, che **chở**
2. - (*bệt, bạch*) : ngối **bệt**, trắng **bạch**
- (*chết, chéch*) : chênh **chéch**, đồng hồ **chết**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm các từ ngữ :

a) Nói lên tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi :

M : *thương yêu, quan tâm, nhớ thương, quý mến,...*

b) Nói lên tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ :

M : *biết ơn, kính yêu, tôn kính, kính trọng,...*

2. Đặt ít nhất hai câu với hai từ em tìm được ở bài tập 1 :

- *Bác Hồ rất quan tâm đến đời sống của thiếu nhi.*

- *Bác Hồ luôn luôn quý mến thiếu niên nhi đồng.*

- *Thiếu nhi luôn kính yêu Bác Hồ, vị cha già vĩ đại của dân tộc.*

3. Ghi lại hoạt động của thiếu nhi kỉ niệm ngày sinh của Bác Hồ trong mỗi tranh dưới đây bằng một câu :



Tranh 1 : *Thiếu nhi xếp hàng vào viếng lăng Bác Hồ.*

Tranh 2 : *Thiếu nhi dâng hoa lên tượng đài Bác Hồ.*

Tranh 3 : *Thiếu nhi hưởng ứng phong trào trồng cây theo lời kêu gọi của Bác Hồ.*

CHÍNH TẢ

(1) Điền vào chỗ trống :

a) **ch** hoặc **tr**

chăm sóc, một **tr**ăm, va **ch**ạm, trạm y tế

b) **ết** hoặc **ếch**

ngày **ế**t, dấu vết, chênh **lệch**, dệt vải

② Đặt câu :

a) Với từ chứa tiếng bắt đầu bằng **ch**

Chăm chú nghe giảng bài là đức tính tốt của học sinh.

b) Với từ chứa tiếng bắt đầu bằng **tr**

Trăng treo lơ lửng giữa trời mùa hè.

c) Với từ chứa tiếng có vần **ét**

Tết này Trinh được bố mẹ cho về thăm ông bà.

d) Với từ chứa tiếng có vần **éch**

Chiếc mũi hếch của Nam trông thật lạ làm sao !

TẬP LÀM VĂN

Nghe kể câu chuyện **Qua suối**, trả lời câu hỏi :



a) Bác Hồ và các chiến sĩ bảo vệ đi đâu ?

Bác Hồ và các chiến sĩ bảo vệ đi công tác, trên đường đi phải qua một con suối.

b) Có chuyện gì xảy ra với anh chiến sĩ ?

Anh chiến sĩ đi phía sau bị sẩy chân ngã vì trên lối đi có một hòn đá bị kênh.

c) Khi biết hòn đá bị kênh, Bác bảo anh chiến sĩ làm gì ?

Khi biết hòn đá bị kênh, Bác bảo anh chiến sĩ kê hòn đá lại cho chắc chắn để người khác qua suối không bị ngã nữa.

d) Câu chuyện **Qua suối** nói lên điều gì về Bác Hồ ?

Câu chuyện Qua suối cho ta thấy Bác luôn quan tâm đến mọi người.

CHÍNH TẢ

1. Điền vào chỗ trống *r, đ* hoặc *gi*. Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên những chữ in đậm :

Thăm nhà Bác

Anh dắt em vào cội **Bác** xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đu đưa
Có hồ nước lặng sôi tăm cá
Có **bưởi** cam thơm, mát bóng dừa.

Có rào râm bụi **đỏ** hoa quế
Như cổng nhà xưa **Bác** trở về
Có bốn mùa rau tươi tốt lá
Như **những** ngày cháo bẹ măng tre.

Nhà gác đơn sơ, một góc vườn
Gỗ thường mộc mạc, **chẳng** mùi sơn
Giường mây chiếu cói, đơn chân gối
Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.

- ② Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống :

a) *rời* hoặc *đời*

Tàu **rời** ga.

Sơn Tinh **đời** từng dãy núi.

giữ hoặc **dữ**

Hổ là loài thú **dữ**.

Bộ đội canh **giữ** biển trời.

b) *lã* hoặc *lã*

Con cò bay **lã** bay la.

Không uống nước **lã**.

võ hoặc **vở**

Anh trai em tập **võ**.

Vở cây sung xù xì.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :

Bác Hồ sống rất giản dị. Bữa cơm của Bác **đạm bạc** như bữa cơm của mọi người dân. Bác thích hoa huệ, loài hoa trắng **tinh khiết**. Nhà Bác là một ngôi **nhà sàn** khuất trong vườn Phủ Chủ tịch. Đường vào nhà trồng hai hàng **râm bụt**, hàng cây gợi nhớ hình ảnh miền Trung quê Bác. Sau giờ làm việc, Bác thường **tự tay** chăm sóc cây, cho cá ăn.

(nhà sàn, râm bụt, đạm bạc, tinh khiết, tự tay)

2. Tìm những từ ngữ ca ngợi Bác Hồ.

M : sáng suốt, kiên cường, lỗi lạc, kiệt xuất, vĩ đại, yêu nước, nhân hậu, giản dị,...

3. Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** vào :

Một hôm Bác Hồ đến thăm một ngôi chùa. Lệ thường, ai vào chùa cũng phải bỏ dép. Nhưng vị sư cả mời Bác cứ đi cả dép vào. Bác không đồng ý Đến thêm chùa Bác cởi dép để ngoài như mọi người, xong mới bước vào.

CHÍNH TẢ

Viết vào chỗ trống các từ :

1. Bắt đầu bằng **r, đ** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

- Chất lỏng, dùng để thắp đèn, chạy máy : **dầu**
- Cất giữ kín, không cho ai thấy hoặc biết : **giấu**
- (Quả, lá) rơi xuống đất : **rụng**

2. Có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :

- Cây nhỏ, thân mềm, làm thức ăn cho trâu, bò, ngựa : **cỏ**
- Đập nhẹ vào vật cứng cho kêu : **gõ**
- Vật dùng để quét nhà : **chổi**

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Em quét dọn nhà cửa sạch sẽ, được cha mẹ khen.

Em đáp : *Con cảm ơn bố mẹ ạ !*

b) Em mặc đẹp, được các bạn khen.

Em đáp : *Cảm ơn các bạn nhé !*

c) Em vứt một hòn đá nằm giữa đường sang bên đường để người qua lại khỏi bị vấp ; một cụ già nhìn thấy, khen em.

Em đáp : *Cháu cảm ơn cụ đã khen ạ !*

2. Quan sát ảnh Bác Hồ được treo trong lớp học, trả lời các câu hỏi :

a) Ảnh Bác được treo ở đâu ?

Ảnh Bác được treo trên tường, ngay chính giữa lớp.

b) Trông Bác như thế nào (râu tóc, vầng trán, đôi mắt,...) ?

Trông Bác rất phúc hậu. Râu tóc Bác bạc phơ. Vầng trán cao. Đôi mắt sáng ngời.

c) Em muốn hứa với Bác điều gì ?

Em sẽ chăm học, chăm làm, hiết vọng lời thầy cô, cha mẹ.

CHÍNH TẢ

(1) Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

Bác lái đò

Bác làm nghề chèo đò đã năm năm nay. Với chiếc thuyền nan lênh đênh mặt nước, ngày này qua tháng khác, bác chăm lo đưa khách qua lại trên sông.

b) *v* hoặc *đ*

Đi đâu mà vội mà vàng

Mà vấp phải đá, mà quàng phải dây

Thông thả như chúng em đây
Chẳng đá nào vấp, chẳng dấy nào quàng.

② Tìm các từ :

a) Chưa tiếng bắt đầu bằng *n* hoặc *l*, có nghĩa như sau :

- Vật dùng để nấu cơm : **nồi**
- Đi qua chỗ có nước : **lội**
- Sai sót, khuyết điểm : **lỗi**

b) Chưa tiếng bắt đầu bằng *v* hoặc *đ*, có nghĩa như sau :

- Ngược với buồn : **vui**
- Mềm nhưng bền, khó làm đứt : **dai**
- Bộ phận cơ thể nối tay với thân mình : **vai**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết vào chỗ trống các từ cho dưới đây thành từng cặp có nghĩa trái ngược nhau (từ trái nghĩa).

a) đẹp, ngắn, nóng, thấp, xấu, cao, dài :

M : nóng / lạnh.

đẹp / xấu , dài / ngắn , cao / thấp

b) lên, yêu, xuống, chê, ghét, khen :

lên / xuống , yêu / ghét , khen / chê

c) trời, trên, đất, ngày, dưới, đêm :

trời / đất , trên / dưới , ngày / đêm

2. Chọn **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** điền vào mỗi ☐ trong đoạn sau :

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : Đồng bào Kinh hay Tây ☐,
Mường hay Dao ☐, Gia-rai hay Ê-đê ☐, Xơ-đăng hay Ba-na
và các dân tộc ít người khác đều là con cháu Việt Nam ☐,
đều là anh em ruột thịt ☐. Chúng ta sống chết có nhau ☐,
sường khổ cùng nhau ☐, no đói giúp nhau.

CHÍNH TẢ

(1) Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

- Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
- Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

b) *it* hoặc *ich*

Vườn nhà em trồng toàn mít. Mùa trái chín, mít lúc lỉu trên cây như đàn lợn con. Những chú chim chích tinh nghịch nhảy lách rích trong kẽ lá. Chị em tiu tít ra vườn. Ngồi ăn những múi mít đọng mật dưới gốc cây thật là thích.

(2) Tìm các từ ngữ chứa tiếng :

a) Chỉ khác nhau ở âm đầu *l* hoặc *n* :

M : bơi lặn – nặn tượng, chiếc lá – cái ná, lớp học – nơm nớp, lương bổng – nương rẫy, lắc đầu – nắc nẻ,...

b) Chỉ khác nhau ở vần *it* hoặc *ich* :

M : thịt gà – thỉnh thịch, hít thở – (cười) hình hích, xúm xít – dây xích, đen nghịt – nghịch phá ,...

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp của em trong các trường hợp sau :

a) Em muốn mượn bạn quyển truyện. Bạn bảo : "Truyện này tớ cũng đi mượn."

Em đáp : *Thế thì thôi vậy. Cảm ơn bạn.*

b) Em nhờ bố làm giúp em bài tập vẽ. Bố bảo : "Con cần tự làm bài chứ !"

Em đáp : *Vâng ạ ! Con sẽ tự làm ngay.*

c) Em xin đi chợ cùng mẹ. Mẹ bảo : "Con ở nhà học bài đi !"

Em đáp : *Dạ. Con ở nhà đây ạ.*

2. Viết lại 2 - 3 câu trong một trang sổ liên lạc của em.

(Các em tự ghi.)

CHÍNH TẢ

Chọn 1 trong 2 bài tập :

1. Điền vào chỗ trống *s* hoặc *x*

- Đông **s**ao thì nắng, vắng **s**ao thì mưa.

- Con công hay múa

Nó múa làm **s**ao ?

Nó rứt cổ vào

Nó xòe cánh ra.

- Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.

Ông ơi, ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Chớ xáo nước đục đau lòng cò con.

2. Điền vào chỗ trống *ê* hoặc *i*

Thủy Tiên rất hợp với tên của em. Em thật xinh xắn với nụ cười chúm chim, tiếng nói dịu dàng, dễ thương. Như một cô tiên bé nhỏ, Thủy Tiên thích giúp đỡ mọi người, khiến ai cũng yêu quý.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết từ ngữ chỉ nghề nghiệp của những người được vẽ trong các tranh dưới đây :



1. công nhân

2. công an

3. nông dân

4. bác sĩ

5. tài xế

6. bán hàng

2. Viết thêm những từ ngữ chỉ nghề nghiệp khác mà em biết.

M : thợ may, kĩ sư, kiến trúc sư, thợ xây, thợ rèn, họa sĩ, nhà báo, nhà văn, giáo viên, công nhân, lao công,...

3. Gạch dưới những từ nói về phẩm chất của nhân vật Việt Nam :

Anh hùng, cao lớn, thông minh, gan dạ, rực rỡ, cần cù, đoàn kết, vui mừng, anh dũng.

4. Đặt một câu với từ vừa tìm được trong bài tập 3.

Trình là một học sinh rất thông minh.

CHÍNH TẢ

① Điền chữ thích hợp trong ngoặc đơn vào chỗ trống :

a) - (sen, xen) : hoa sen, xen kẽ

- (sưa, xưa) : ngày xưa, say sưa

- (sử, xử) : cư xử, lịch sử

b) - (kín, kiến) : con kiến, kín mít

- (chín, chiến) : cờm chín, chiến đấu

- (tìm, tiêm) : kim tiêm, trái tìm

(2) Viết vào chỗ trống những tiếng :

a) Chỉ khác nhau ở âm đầu **s** hoặc **x**

M : nước sôi – đĩa xôi, ngôi sao – xao xác, giọt sương – xương thịt, trái sung – xung quanh, su su – đồng xu, chim sẻ – xẻ gỗ, quyển sách – xách mé,...

b) Chỉ khác nhau ở âm giữa vần **i** hoặc **ê**

M : nàng tiên – lòng tin, lúa chiêm – chim sâu, kiêm nhiệm – cái kim, vương miện – mịn màng, viên bi – vin vào, thanh liêm – gỗ lim,...

TẬP LÀM VĂN

1. Viết lời đáp của em trong các trường hợp sau :

a) Em buồn vì điểm kiểm tra không tốt. Cô giáo an ủi : "Đừng buồn. Nếu cố gắng hơn, em sẽ được điểm tốt."

Em đáp : *Cảm ơn cô. Lần sau nhất định em sẽ cố gắng hơn.*

b) Em rất tiếc vì mất con chó. Bạn em nói : "Minh chia buồn với bạn."

Em đáp : *Cảm ơn bạn rất nhiều !*

c) Em rất lo khi mèo nhà em lạc, đã hai ngày không về. Bà em an ủi : "Đừng buồn. Có thể ngày mai mèo lại về đấy, cháu ạ."

Em đáp : *Cháu cảm ơn bà ạ !*

2. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3 - 4 câu) kể về một việc tốt của em (hoặc của bạn em). Ví dụ :

- Săn sóc mẹ khi mẹ ốm.
- Cho bạn đi chung áo mưa.

Bài làm

- Nhà bạn Minh thật đơn chiếc. Nhà chỉ có hai mẹ con nhưng lúc nào cũng đầy ắp tiếng nói cười. Một hôm, mẹ bị ốm Minh phải chăm sóc mẹ. Minh làm việc nhà, nấu cháo cho mẹ và chăm luôn cả đàn lợn 4 con đang tuổi lớn.

- Tan học, trời mưa như trút nước. Em và Nam cùng đi bộ về vì nhà gần trường. Nhìn mưa trắng xóa, Nam ngần ngừ vì bạn quên mang áo mưa. Thấy thế, em nói : "Tớ và cậu cùng che chung áo mưa nhé" – Nam vui vẻ gật đầu.

CHÍNH TẢ

① Điền vào chỗ trống :

a) **Chăng** hoặc **trăng**

Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn

Cớ sao trăng phải chịu luồn đám mây ?

Đèn khoe tỏ hơn trăng

Đèn ra trước gió còn **chăng** hơi đèn ?

b) **ong** hoặc **ống**

phép **cộng**, **cộng** rau

cống chiêng, **còng** lưng

(2) a) Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống :

Chú Trường vừa **trồng** trọt giỏi, vừa **chăn** nuôi giỏi. Vườn nhà chú cây nào cũng trĩu quả. Dưới ao, cá **trôi**, cá **chép**, cá **trắm** từng đàn. Cạnh ao là **chuồng** lợn, **chuồng** trâu, **chuồng** gà, **trồng** rất ngăn nắp.

b) Đặt **đấu hỏi** hoặc **đấu ngã** trên những in đậm :

Ông Dũng có hai người con **đều** giỏi giang cả. Chú Nghĩa, con trai ông, bây giờ là **kĩ sư**, làm ở **mỏ** than. Còn cô Hải, con gái ông, là **bác sĩ** nổi tiếng ở bệnh viện **tỉnh**.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Dựa theo nội dung bài *Đàn bê của anh Hồ Giáo* (sách *Tiếng Việt 2*, tập 2, trang 136), tìm những từ ngữ trái nghĩa điền vào chỗ trống :

Những con bê cái	Những con bê đực
- như những bé gái	- như những <i>bé trai</i>
- rụt rẻ	- <i>đùa nghịch, nhảy quẩng lên, chạy đuổi nhau</i>
- ăn nhỏ nhẹ, từ tốn	- <i>ăn quanh quẩn, vừa ăn vừa đùa nghịch</i>

2. Hãy giải nghĩa từng từ dưới đây bằng từ ngữ trái nghĩa với nó rồi điền vào chỗ trống.

M : *Trẻ con* trái nghĩa với *người lớn*.

a) *Cuối cùng* trái nghĩa với *đầu tiên*.

b) *Xuất hiện* trái nghĩa với *biến mất*.

c) *Bình tĩnh* trái nghĩa với *lo sợ*.

3. Nối từ chỉ người ở cột A với công việc của người đó ở cột B :

A	B
Công nhân	Cấy lúa, trồng khoai, nuôi lợn (heo), thả cá,...
Nông dân	Chỉ đường ; giữ trật tự làng xóm, phố phường, bảo vệ nhân dân, ...
Bác sĩ	Bán sách, bút, vải, gạo, bánh kẹo, đồ chơi, ...
Công an	Làm giấy viết, vải mặc, giày dép, bánh kẹo, thuốc chữa bệnh, ô tô, máy cày, cày,...
Người bán hàng	Khám và chữa bệnh

CHÍNH TẢ

(1) Tìm các từ :

a) Bắt đầu bằng **ch** hoặc **tr**

- Chỉ nơi tập trung đông người mua bán : **chợ**

- Cùng nghĩa với đợi : **chờ**

- Trái nghĩa với méo : **tròn**

b) Có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**

- Chỉ hiện tượng gió rất mạnh, gây mưa to, có sức phá hoại dữ dội : **bão**

- Cùng nghĩa với cộp, hùm : **hổ**

- Trái nghĩa với bận : **rỗi**

2. Tìm các từ :

a) Bắt đầu bằng **ch** hoặc **tr**, chỉ các loài cây

M : chè, trâm, chanh, chôm chôm, chuối, trò, trà, trúc, tre, trám hương, trầm, trấu,...

b) Có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, chỉ các đồ dùng

M : tủ, dũa, muổng, giỏ, mũ, đĩa, nĩa, sổ, chảo, chổi, vải, quyển vở, cũi, giũa, phểu,...

TẬP LÀM VĂN

Viết một đoạn văn ngắn kể về một người thân của em (bố, mẹ, chú hoặc dì,...) theo các câu hỏi gợi ý sau :

- Bố (mẹ, chú, dì,...) của em làm nghề gì ?
- Hằng ngày, bố (mẹ, chú, dì,...) làm những việc gì ?
- Những việc ấy có ích như thế nào ?

Mẹ em làm giáo viên. Buổi sáng, mẹ chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà xong, mẹ bắt đầu đi dạy. Mẹ cùng em đến trường, mẹ dạy lớp 4 còn em học lớp 2. Buổi tối, mẹ soạn giáo án đến tận khuya. Một ngày làm việc của mẹ thật vất vả nhưng lúc nào em cũng thấy mẹ mỉm cười với người xung quanh. Mẹ dạy cho em những điều hay lẽ phải, biết tôn trọng và giúp đỡ người khác. Sau này khi lớn lên em cũng làm giáo viên như mẹ.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Tiết 1

1. Hãy thay cụm từ *khi nào* trong các câu hỏi dưới đây bằng các cụm từ thích hợp (*bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ,...*) :

a) Khi nào các bạn về quê thăm ông bà nội ?

Bao giờ các bạn về quê thăm ông bà nội ?

Tháng mấy các bạn về quê thăm ông bà nội ?

b) Khi nào các bạn được đón Tết Trung thu ?

Lúc nào các bạn được đón Tết Trung thu ?

Tháng mấy bạn được đón Tết Trung thu ?

c) Khi nào bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo ?

Bao giờ bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo ?

Mấy giờ bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo ?

2. Ngắt đoạn sau thành 5 câu rồi viết lại cho đúng chính tả :

Bố mẹ đi vắng. Ở nhà chỉ có Lan và em Huệ. Lan bày đồ chơi ra dỗ em. Em buồn ngủ. Lan đặt em nằm xuống giường rồi hát cho em ngủ.

Tiết 2

1. Gạch dưới các từ chỉ màu sắc trong đoạn thơ dưới đây :

Em vẽ lưng xòm

Em quay đầu đỏ

Tre xanh, lúa xanh

Vẽ nhà em ở

Sông máng lượn quanh

Ngôi mới đỏ tươi

Một dòng xanh mát

Trường học trên đồi

Trời mây bát ngát

Em tô đỏ thắm.

Xanh ngắt mùa thu...

(2) Đặt hai câu, mỗi câu dùng một từ em vừa tìm được ở bài tập 1.

a) *Những hàng cây xanh ngắt che bóng đường em đi.*

b) *Lá cờ tổ quốc đỏ thắm bay giữa bầu trời.*

(3) Đặt câu hỏi có cụm từ **khi nào** cho những câu sau :

a) Những hôm mưa phùn gió bắc, trời rét công tay.

Khi nào trời rét công tay ?

b) Vào những đêm có trăng sao, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.

Khi nào lũy tre làng đẹp như tranh vẽ ?

c) Chủ nhật tới, cô giáo sẽ đưa cả lớp đi thăm vườn.

Khi nào cô giáo sẽ đưa cả lớp đi thăm vườn thú ?

d) Chúng tôi thường về thăm ông bà vào những ngày nghỉ.

Các bạn thường về thăm ông bà khi nào ?

Tiết 3

(1) Đặt câu hỏi có cụm từ **ở đâu** cho những câu sau :

a) Giữa cánh đồng, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.

Ở đâu đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ ?

b) Chú mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm trong bếp.

Chú mèo mướp vẫn nằm lì ở đâu ?

c) Tàu Phương Đông buông neo trong vùng biển Trường Sa.

Tàu Phương Đông buông neo ở đâu ?

d) Bên vệ đường, một chú bé đang say mê thổi sáo.

Ở đâu một chú bé đang say mê thổi sáo ?

2. Điền **dấu chấm hỏi** hoặc **dấu chấm phẩy** vào mỗi trong truyện vui sau:

Đạt lên năm tuổi. Cậu nói với bạn :

- Chiến này mẹ cậu là cô giáo, sao cậu chẳng biết viết một chữ nào

- Chiến đáp :

- Thế bố cậu là bác sĩ rằng sao em bé của cậu lại chẳng có chiếc răng nào

Tiết 4

1. Viết lời đáp của em :

a) Khi ông bà tặng quà, chúc mừng sinh nhật em.

Em đáp : *Cháu thích lắm. Cảm ơn ông bà ạ !*

b) Khi bố mẹ chúc mừng em được điểm 10.

Em đáp : *Con cảm ơn bố mẹ. Con sẽ cố gắng học tốt hơn nữa.*

c) Khi các bạn trong lớp chúc mừng em được đi dự trại hè.

Em đáp : *Cảm ơn các bạn nhé !*

2. Đặt câu hỏi có cụm từ **như thế nào** cho các câu sau :

a) Gấu đi lặc lè.

Gấu đi như thế nào ?

b) Sư Tử giao việc cho bé tôi rất hợp.

Sư Tử giao việc cho bé tôi như thế nào ?

c) Vẹt bắt chước tiếng người rất giỏi.

Vẹt bắt chước tiếng người như thế nào ?

Tiết 5

1. Viết lời đáp của em trong những trường hợp sau :

a) Bà đến chơi, em bật ti vi cho bà xem. Bà khen : "Cháu bà giỏi quá" !

Em đáp : Có gì đâu ạ !

b) Em hát và múa cho dì xem. Dì khen : "Cháu hát hay, múa dẻo quá !" !

Em đáp : Cháu cảm ơn dì đã khen cháu !

c) Bạn em va vào bàn, làm rơi cái lọ. Em nhanh tay đỡ được. Bạn khâm phục : "Cậu nhanh thật đấy !" !

Em đáp : Do may mắn thôi. Lần sau cẩn thận nhé !

2. Đặt câu hỏi có cụm từ **vì sao** cho các câu dưới đây :

a) Vì khôn ngoan, Sư Tử điều binh khiển tướng rất tài.

Vì sao Sư Tử điều binh khiển tướng rất tài ?

b) Vì gấu trắng có tính tò mò, người thủy thủ thoát nạn.

Vì sao người thủy thủ thoát nạn ?

c) Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh vì ghen tức.

Vì sao Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh ?

Tiết 6

1. Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Em xin anh cho đi xem lớp anh đá bóng. Anh nói : "Em ở nhà làm hết bài tập đi."

Em đáp : Vâng ạ ! Em sẽ làm bài tập ngay đây ạ !

b) Em sang nhà bạn mượn bạn quả bóng. Bạn bảo : "Mình cũng đang muốn chuẩn bị đi đá bóng."

Em đáp : Hay quá ! Cậu cho tớ đi cùng với được không ?

c) Em muốn trèo cây hái ổi. Chú em bảo : "Cháu không được trèo. Ngã đấy !"

Em đáp : *Vâng ạ ! Cháu sẽ không trèo đâu ạ !*

2. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi "**Để làm gì ?**" trong mỗi câu dưới đây :

a) Để người khác qua suối không bị ngã nữa, anh chiến sĩ kê lại hòn đá bị kênh.

b) Bỗng cúc toả hương thơm ngào ngạt để an ủi sơn ca.

c) Hoa dạ lan hương xin Trời cho nó được đổi vẻ đẹp thành hương thơm để mang lại niềm vui cho ông lão tốt bụng.

3. Điền **dấu chấm than** hoặc **dấu phẩy** vào trong truyện vui sau :

Dũng rất hay nghịch bẩn nên ngày nào bố mẹ cũng phải tắm cho cậu dưới vòi hoa sen.

Một hôm ở trường thấy giáo nói với Dũng :

- Ố Dạo này em chóng lớn quá !

Dũng trả lời :

- Thưa thầy , đó là vì ngày nào bố mẹ em cũng tưới cho em đấy ạ.

Tiết 7

1. Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

a) Em ngã đau. Bạn chạy đến đỡ em dậy. Vừa xoa chỗ đau cho em vừa nói : "Bạn đau lắm phải không ?"

Em đáp : *Cảm ơn bạn. Mình không sao đâu.*

b) Em rất buồn vì lỡ tay làm vỡ chiếc ấm pha trà của ông. Ông bảo : "Đừng tiếc nữa cháu ạ ! Ông sẽ mua chiếc khác."

Em đáp : *Cháu xin lỗi ông ạ ! Lần sau, cháu sẽ cẩn thận hơn.*

c) Em quét nhà đỡ mẹ. Nhà chưa thật sạch, nhưng mẹ bảo : "Con muốn giúp mẹ là tốt rồi. Nhất định lần sau con sẽ quét sạch hơn."

Em đáp : *Cảm ơn mẹ. Lần sau con sẽ cố để quét sạch hơn ạ.*

2. Kể chuyện theo tranh, rồi đặt tên cho câu chuyện :



Tranh 1 : Nam đang trên đường đi học. Đi trước Nam là một bé gái học lớp Một cùng trường.

Tranh 2 : Bỗng cô bé vấp phải hòn đá, và bị ngã xuống đường. Nam vội chạy lại đỡ em bé đứng lên và hỏi em có sao không?

Tranh 3 : Bé khóc vì quá đau. Nam lau nước mắt cho bé và dỗ em nín. Rồi Nam nhặt nhành hoa mà bé làm rớt đưa cho em.

Tranh 4 : Sau đó Nam và bé cùng đi tiếp đến trường. Cả hai vừa đi vừa nói chuyện rất vui.

Tên câu chuyện : Một việc tốt trên đường đi học

Tiết 8

1. Xếp các từ cho trong ngoặc đơn thành từng cặp từ trái nghĩa rồi viết vào chỗ trống :

đen / trắng, sáng / tối, phải / trái, xấu / tốt, hiện / dữ, ít / nhiều, gầy / béo

2. Chọn dấu câu thích hợp điền vào ☐ :

Bé Sơn rất xinh ☐ Da bé trắng hồng ☐ má phính phính ☐ môi đỏ ☐ tóc hoe vàng ☐ Khi bé cười ☐ cái miệng không răng toét rộng ☐ trông yêu ơi là yêu !

3. Viết từ 3 đến 5 câu nói về bé của em (hoặc em bé của nhà hàng xóm).

Bé tên là Mina, mới một tuổi mà rất thông minh. Khi em hỏi bé : "Tay bé đâu ?", bé lại đưa tay lên, đôi bàn tay trắng hồng, ngón tay ngắn, tròn rất xinh làm sao. Mắt của bé hai mí to, rõ, mũi nhỏ xiu, tóc nhiều và đen, miệng hay cười làm xấu trông yêu ơi là yêu. Mỗi lần ba đi làm về bé đều chạy ra mừng ba trên chiếc xe tập đi và cất tiếng gọi ba... ba... Bé rất ngoan, nên được các cô hàng xóm bế mỗi ngày.

Tiết 9

BÀI LUYỆN TẬP

1. Đọc thầm :

Bác Hồ rèn luyện thân thể

Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi. Bác chọn những ngọn núi cao nhất trong vùng để leo lên với đôi bàn chân không. Có đồng chí nhắc :

- Bác nên đi giày cho khỏi đau chân.
- Cảm ơn chú. Bác tập leo chân không cho quen.

Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét.

Dựa theo nội dung của bài đọc trên, đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời đúng :

a) Câu chuyện này kể về việc gì ?

☒ Bác Hồ rèn luyện thân thể.

b) Bác Hồ rèn luyện thân thể bằng những cách nào ?

☒ Chạy, leo núi, tắm nước lạnh

c) Những cặp từ nào dưới đây cùng nghĩa với nhau ?

☒ luyện tập - rèn luyện

d) Bộ phận in đậm trong câu *Bác tập chạy ở bờ suối* trả lời cho câu hỏi nào ?

☐ Làm gì ?

e) Bộ phận in đậm trong câu *Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét* trả lời cho câu hỏi nào ?

☐ Để làm gì ?

2. Dựa vào những câu hỏi gợi ý sau, viết một đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) nói về một loài cây mà em thích.

a) Đó là cây gì, trồng ở đâu ?

b) Hình dáng cây như thế nào ?

c) Cây có ích lợi gì ?

Bài làm

Trước sân nhà em có trồng một cây xoài. Thân cây thẳng, có nhiều tầng lá. Nhánh cây vươn xa, màu xanh đậm tỏa bóng mát rợp một khoảng sân. Mỗi năm đến lượt nghỉ hè là cây cho quả chín. Chúng em thường vui đùa dưới bóng râm ấy.